

Số/No.: 450/2026/CBTT-SMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, September 25, 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
NOTICE OF CHANGE TO THE ENTERPRISE REGISTRATION
CERTIFICATE

(Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)
(Appendix III issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated 21 December 2021)

Kính gửi: -Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam (SSC)*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)*;
-Quý cổ đông Công ty/ *Shareholders of the Company*.



I. Tên tổ chức/Name of organization:

Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại SMC/ *SMC Trading Investment Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Stock code: **SMC**
- Địa chỉ/Address: 124-126 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM
124-126 Ung Van Khiem Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại/Tel.: (08) 3899 2299 Fax: (08) 3898 0909
- Email: smc@smc.vn

II. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

1. Thông tin trước khi thay đổi / Information before change:

Ngành, nghề kinh doanh: Theo nội dung đăng ký doanh nghiệp hiện hành của Công ty, chưa bổ sung ngành nghề - mã ngành 6810.

Business lines: As stated in the Company's current enterprise registration information, business line code 6810 has not yet been added.

2. Thông tin sau khi thay đổi / Information after change:

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh/ Addition of Business Line:

Mã ngành 6810 – Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê theo quy định pháp luật.

(Loại trừ: Kinh doanh quyền sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa)

Business Code 6810 – Real estate business, land use rights belonging to owners, users or leased land

Details: Real estate business and land use rights belonging to owners, users or leased land in accordance with applicable laws.

(Excluding: Business in land use rights for cemeteries and graveyards)

3. Lý do thay đổi (nếu có) / Reason for change (if any):

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh mã 6810 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng.

Implementation of the Company's 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders

Resolution approving the addition of business line code 6810 and the corresponding amendment to the Company's Charter.

4. Ngày có hiệu lực / Effective date: 24/09/2026.

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi / Date of receipt of the amended Enterprise Registration Certificate: 25/09/2026.

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày

25/09/2026 tại đường dẫn: <https://smc.vn/> *This information was published on the company's website on 25/09/2026 (date), as in the link: <https://smc.vn/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Phó Tổng Giám đốc/ Người được UQ CBTT
Deputy General Director & Authorized Information Disclosure Person



NGUYỄN NGỌC Ý NHI

SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
ANNOUNCEMENT OF CHANGES TO ENTERPRISE REGISTRATION CONTENTS

1. Company name

Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

Company name in foreign language: SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Abbreviated company name: SMC J.S.C.

2. Enterprise registration number: 0303522206

3. Date of establishment: 18/10/2004

4. Head office address:

124-126 Ung Van Khiem, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

5. Legal representatives

* Full name: NGUYEN QUANG TRUNG

Gender: Male

Title: General Director

Date of birth:

Ethnicity: Kinh

Nationality: Vietnamese

Type of personal legal document: Citizen Identity Card

Personal legal document No.:

Date of issue:

Place of issue:

Permanent address:

Vietnam

Contact address:

Vietnam

* Full name: PHAM HOANG ANH

Gender: Male

Title: Chairman of the Board of Directors

Date of birth:

Ethnicity: Kinh

Nationality: Vietnamese

Type of personal legal document: Citizen Identity Card

Personal legal document No.:

Date of issue:

Place of issue:

Permanent address:

—

Contact address:

—

6. Changes

Previous information

Business lines

No.	Business Line	Business Code
1	Wholesale of other household goods (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4649
2	Wholesale of other machinery, equipment and machine parts (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for	4659

Posting period: from 24/09/2026 to 24/10/2026

	goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	
3	Manufacture of builders' carpentry and joinery Details: Manufacture of interior decorative products (not manufactured at the head office)	1622
4	Manufacture of iron, steel and cast iron Details: Manufacture of iron and steel, construction and installation equipment, mechanical equipment, warehouse and factory frames made of aluminum, steel and stainless-steel structures, and metal products. (Excluding the manufacture of D6-D32 mm construction steel bars and D15-D114 mm welded steel pipes, galvanized steel sheets and color-coated steel sheets) (Not manufactured at the head office)	2410
5	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified Details: Manufacture of interior decorative products, construction and installation equipment, mechanical equipment, warehouse and factory frames made of aluminum, steel and stainless-steel structures (excluding the manufacture of D6-D32 mm construction steel bars and D15-D114 mm welded steel pipes, galvanized steel sheets and color-coated steel sheets) (Not manufactured at the head office)	2599
6	Wholesale of other construction materials and installation equipment (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4673
7	Other specialized wholesale not elsewhere classified (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4679
8	Wholesale of metals and metal ores (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list.)	4672 (Main)
9	Foreign-invested enterprises are responsible for carrying out investment procedures in accordance with the Law on Investment and relevant laws. The enterprise must comply with laws on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other laws relevant to its operations, and business conditions applicable to conditional business lines.	<i>Business line not yet matched with a code in the Vietnam Standard Industrial Classification</i>

Posting period: from 24/09/2026 to 24/10/2026

Updated information**Business lines**

No.	Business Line	Business Code
1	Wholesale of other household goods (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4649
2	Wholesale of other machinery, equipment and machine parts (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4659
3	Manufacture of builders' carpentry and joinery Details: Manufacture of interior decorative products (not manufactured at the head office)	1622
4	Manufacture of iron, steel and cast iron Details: Manufacture of iron and steel, construction and installation equipment, mechanical equipment, warehouse and factory frames made of aluminum, steel and stainless-steel structures, and metal products. (Excluding the manufacture of D6-D32 mm construction steel bars and D15-D114 mm welded steel pipes, galvanized steel sheets and color-coated steel sheets) (Not manufactured at the head office)	2410
5	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified Details: Manufacture of interior decorative products, construction and installation equipment, mechanical equipment, warehouse and factory frames made of aluminum, steel and stainless-steel structures (excluding the manufacture of D6-D32 mm construction steel bars and D15-D114 mm welded steel pipes, galvanized steel sheets and color-coated steel sheets) (Not manufactured at the head office)	2599
6	Wholesale of other construction materials and installation equipment (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4673
7	Other specialized wholesale not elsewhere classified (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list)	4679
8	Real estate business, land use rights belonging to owners, users or leased land Details: Real estate business and land use rights belonging to owners, users or leased land in accordance with law. (Excluding: Business in land use rights for cemeteries and graveyards)	6810
9	Wholesale of metals and metal ores (Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested	4672 (Main)

Posting period: from 24/09/2026 to 24/10/2026

	economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights and distribution rights, and goods on the national reserve list.)	
10	Foreign-invested enterprises are responsible for carrying out investment procedures in accordance with the Law on Investment and relevant laws. The enterprise must comply with laws on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other laws relevant to its operations, and business conditions applicable to conditional business lines.	<i>Business line not yet matched with a code in the Vietnam Standard Industrial Classification</i>

7. Date of change registration: 24/09/2026

8. Place of registration: Business Registration Office of Ho Chi Minh City

Posting period: from 24/09/2026 to 24/10/2026